

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN Ở CƠ SỞ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH KHÓA 141 - HUYỆN KỲ ANH

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Thị Vân	Anh	01	7,0	Bảy điểm	
2	Đậu Thị	Anh	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Hoàng Tuấn	Anh	03	7,0	Bảy điểm	
4	Trần Thị Kim	Anh	04	6,5	Sáu rưỡi	
5	Nguyễn Hoàng	Anh	05	6,5	Sáu rưỡi	
6	Nguyễn Cao	Cường	06	7,0	Bảy điểm	
7	Trần Quang	Chung	08	7,0	Bảy điểm	
8	Lương Thị	Dung	09	8,0	Tám điểm	
9	Lê Thị Mỹ	Dung	10	8,0	Tám điểm	
10	Nguyễn Văn	Dương	11	7,0	Bảy điểm	
11	Nguyễn Văn	Dương	12	6,5	Sáu rưỡi	
12	Nguyễn Giang	Đông	13	6,5	Sáu rưỡi	
13	Phan Trọng	Đông	14	6,5	Sáu rưỡi	
14	Đậu Văn	Đông	15	6,5	Sáu rưỡi	
15	Hoàng Thị	Hà	16	6,5	Sáu rưỡi	
16	Nguyễn Tiến	Hà	17	Vắng thi		
17	Lê Ngọc	Hà	18	6,5	Sáu rưỡi	
18	Nguyễn Thị Việt	Hải	19	6,5	Sáu rưỡi	
19	Bùi Đức	Hạnh	20	6,5	Sáu rưỡi	
20	Nguyễn Hữu	Hảo	21	6,5	Sáu rưỡi	
21	Trần Thị	Hằng	23	7,0	Bảy điểm	
22	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	24	7,0	Bảy điểm	
23	Nguyễn Út	Hậu	25	7,0	Bảy điểm	
24	Võ Trọng	Hiếu	26	8,0	Tám điểm	
25	Lê Thị Cẩm	Hòa	27	7,0	Bảy điểm	
26	Nguyễn Quang	Hòa	28	7,5	Bảy rưỡi	
27	Võ Thị	Hòa	29	7,5	Bảy rưỡi	
28	Phạm Bá	Hoan	30	7,0	Bảy điểm	
29	Bùi Đức	Hoàng	31	7,0	Bảy điểm	
30	Lê Viết	Hoàng	32	6,5	Sáu rưỡi	
31	Phạm Thị Thu	Hồng	33	6,5	Sáu rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
32	Nguyễn Viết	Hùng	34	6,5	Sáu rưỡi	
33	Phan Việt	Hùng	35	6,0	Sáu điểm	
34	Dương Thanh	Huy	36	6,5	Sáu rưỡi	
35	Nguyễn Thanh	Huỳnh	37	6,5	Sáu rưỡi	
36	Đặng Thị	Hường	39	8,0	Tám điểm	
37	Nguyễn Văn	Ký	40	6,5	Sáu rưỡi	
38	Hà Thị Hồng	Lam	41	6,5	Sáu rưỡi	
39	Trần Thị	Lê	42	8,0	Tám điểm	
40	Nguyễn Hồng	Lĩnh	43	7,0	Bảy điểm	
41	Nguyễn Đức	Luyện	44	6,5	Sáu rưỡi	
42	Nguyễn Thanh	Lương	45	8,0	Tám điểm	
43	Phan Thị	Lý	46	7,5	Bảy rưỡi	
44	Đặng	Minh	47	8,0	Tám điểm	
45	Nguyễn Tiến	Minh	48	7,5	Bảy rưỡi	
46	Phan Thị Phước	Mỹ	49	8,0	Tám điểm	
47	Lê Văn	Nguyên	50	8,5	Tám rưỡi	
48	Lê Đình	Nhất	51	7,0	Bảy điểm	
49	Lê Thị Kim	Oanh	53	7,0	Bảy điểm	
50	Trần Thị Tú	Oanh	54	7,5	Bảy rưỡi	
51	Phan Đức	Phú	55	7,5	Bảy rưỡi	
52	Trần Hồng	Quân	56	7,5	Bảy rưỡi	
53	Nguyễn Thành	Quý	57	7,0	Bảy điểm	
54	Hoàng Thị Ai	Sa	58	7,5	Bảy rưỡi	
55	Nguyễn Thị Ánh	Sáng	59	7,5	Bảy rưỡi	
56	Nguyễn Lương	Tài	60	7,5	Bảy rưỡi	
57	Bùi Đức	Tĩnh	61	6,5	Sáu rưỡi	
58	Lý Thị	Toàn	62	7,5	Bảy rưỡi	
59	Trương Anh	Tuấn	63	8,0	Tám điểm	
60	Trần Thị	Tứ	64	6,5	Sáu rưỡi	
61	Trần Thị	Thái	65	6,5	Sáu rưỡi	
62	Nguyễn Văn	Thái	66	8,0	Tám điểm	
63	Nguyễn Văn	Thanh	67	6,0	Sáu điểm	
64	Lâm Thị Hồng	Thanh	68	7,5	Bảy rưỡi	
65	Phạm Trung	Thành	69	7,0	Bảy điểm	
66	Phạm Việt	Thắng	70	8,0	Tám điểm	
67	Trần Thị	Thủy	71	8,0	Tám điểm	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
68	Trần Thị	Thủy	72	7,0	Bảy điểm	
69	Nguyễn Thanh	Thủy	73	6,5	Sáu rưỡi	
70	Nguyễn Thị	Thư	74	7,5	Bảy rưỡi	
71	Nguyễn Thị Hồng	Thương	75	8,0	Tám điểm	
72	Trần Trọng	Thường	76	7,5	Bảy rưỡi	
73	Nguyễn Văn	Trọng	77	7,0	Bảy điểm	
74	Đoàn Thanh	Trúc	78	6,5	Sáu rưỡi	
75	Đoàn Văn	Trung	79	6,5	Sáu rưỡi	
76	Ngô Thị	Vân	80	8,0	Tám điểm	
77	Phan Quang	Vũ	81	6,5	Sáu rưỡi	
78	Lê Đăng	Vũ	82	7,0	Bảy điểm	
79	Bùi Anh	Vũ	83	7,0	Bảy điểm	

Danh sách này gồm: 79 học viên

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI VÀO ĐIỂM



Bùi Thị Thủy

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Tứ